BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: *2/1/2013*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	418.4	59.1
% Thay đổi	1.1%	3.5%
KLGD (CP)	64,288,223	83,096,744
GTGD (tỷ đồng)	817.32	609.87
Tổng cung (CP)	88,901,540	89,950,900
Tổng cầu (CP)	135,836,130	131,016,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,870,733	875,600
KL mua (CP)	3,713,443	1,263,200
GTmua (tỷ đồng)	139.78	13.93
GT bán (tỷ đồng)	53.98	10.21
GT ròng (tỷ đồng)	85.79	3.72

Tương quan cung cầu HOSE

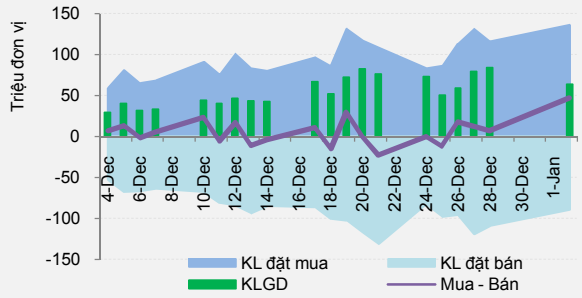

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

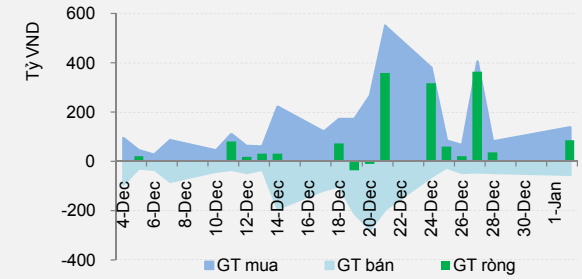

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	3.05%	7.3	1.4	2.7%
Công nghiệp	2.80%	12.4	0.8	15.0%
Dầu khí	1.63%	5.0	1.0	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	1.04%	6.7	1.1	0.8%
Dược phẩm và Y tế	-0.90%	6.3	2.1	0.3%
Hàng Tiêu dùng	-0.48%	11.5	4.1	13.3%
Ngân hàng	2.86%	5.5	1.3	16.5%
Nguyên vật liệu	0.95%	6.4	2.0	11.6%
Tài chính	2.24%	26.0	3.0	35.1%
Tiện ích Cộng đồng	1.22%	9.0	2.4	2.5%
VN - Index	1.12%	11.4	2.6	57.6%
HNX - Index	3.54%	13.5	1.4	42.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	276,040	0.4%	2,429,080	3.8%
GTGD (triệu VND)	3,567	0.4%	33,699	4.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

***Nhận định**: Chỉ số VN-Index tiếp tục break qua MA200 tiếp tục là tín hiệu tích cực. Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch hôm nay đặc biệt là chỉ số HNX-Index với mức tăng 3.54%. Thị trường đang có dấu hiệu tăng nóng khi mà số lượng cổ phiếu tăng áp đảo so với số lượng cổ phiếu giảm trong đó có hơn 50% cổ phiếu tăng với mức kịch trần. Chỉ số RSI cũng tiến vào khu vực overbought. Mô hình sóng Elliott của HNX-Index cũng đang cho thấy chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh.*

Với những tín hiệu kỹ thuật này thì chúng tôi dự báo khả năng thị trường sẽ điều chỉnh trong những phiên tới. Nhà đầu tư trung hạn có thể xem xét bán ra và mua lại khi có tín hiệu kết thúc điều chỉnh. Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời đứng ngoài thị trường và quan sát diễn biến điều chỉnh.

- VN-Index tăng điểm khá mạnh lên mức 418.35 điểm, tăng 4.62 điểm tương ứng với mức 1.12% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 60.3 triệu đơn vị, tăng 11.1% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 59.1 điểm, tăng 2.02 điểm tương ứng với mức 3.54% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 82.8 triệu đơn vị, tăng 17.7% so với phiên trước.

- Ngoại trừ MSN và VNM giảm điểm nhẹ thì đa số các cổ phiếu có vốn hóa lớn khác đều tăng điểm như GAS tăng 1.04%, VCB tăng 2.21%, CTG tăng 1.93%, MBB tăng 4.8%, STB tăng 1.01%....

Theo UBCKNN, Ủy ban sẽ trình lên Bộ Tài chính 6 nhóm giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường, trong đó có giải pháp liên quan đến việc cải thiện yếu tố thanh khoản, qua việc nới biên độ, mở margin lên 50 – 50, giải pháp thu hút vốn đầu tư nước ngoài, cổ phần hóa… Đề án tái cấu trúc TTCK và việc áp dụng các sản phẩm mới (quỹ ETF, sản phẩm phái sinh) cũng là trọng tâm thực hiện trong năm 2013. NHNN cũng đang trình Chính phủ dự thảo sửa đổi Nghị định 69, trong đó có quy định nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu trên 30% tại một số ngân hàng. Kỳ vọng khả năng nới room là nguyên nhân giúp nhóm cổ phiếu Ngân hàng tăng điểm khá mạnh, đặc biệt khi một số thương vụ mua cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTG, BVH đã thực hiện khá thành công.

Chỉ số PMI ngành sản xuất của Việt Nam do HSBC công bố đạt 49.3 điểm trong tháng 12, thấp hơn mức 50.5 điểm của tháng 11. Kết quả chỉ số PMI trung bình trong quý 4 năm 2012 là 49.5 điểm, tăng khá so với mức 46.9 điểm trong quý 3 và là kết quả cao nhất kể từ quý 3 năm 2011. Tuy nhiên, theo các doanh nghiệp, điều kiện thị trường nhìn chung vẫn yếu kém, số lượng đơn đặt hàng cả trong nước và xuất khẩu vẫn theo chiều hướng giảm. Lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm tháng thứ tám liên tiếp, tốc độ giảm lớn hơn so với tháng 11. Số liệu này vẫn cho thấy tình hình khó khăn của ngành sản xuất trong nước, khi sức cầu toàn nền kinh tế chậm cải thiện.

Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

VN-INDEX

- VN-Index tăng điểm khá mạnh lên mức 418.35 điểm, tăng 4.62 điểm tương ứng với mức 1.12% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với mức bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- VN-Index tăng điểm break qua khu vực 400-405 điểm với khối lượng giao dịch tăng lên.

- VN-Index break qua đường MA200.

- Chỉ số RSI tiến sâu vào khu vực overbought

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 440 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm và break qua MA200 tiếp tục là tín hiệu củng cố xu thế. Tuy nhiên với phiên tăng điểm này thì chỉ số RSI đã tiến sâu vào khu vực overbought. Thị trường cũng có dấu hiệu tăng nóng khi mà có đến 209 mã tăng điểm trong đó có 112 mã tăng kịch trần. Với tín hiệu tăng nóng này thì khả năng chỉ số chỉ số VN-Index sẽ điều chỉnh trong một vài phiên tới. Với những tín hiệu kỹ thuật này thì chúng tôi dự báo khả năng thị trường sẽ điều chỉnh trong những phiên tới. Nhà đầu tư trung hạn có thể xem xét bán ra và mua lại khi có tín hiệu kết thúc điều chỉnh. Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời đứng ngoài thị trường và quan sát diễn biến điều chỉnh

Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 59.1 điểm, tăng 2.02 điểm tương ứng với mức 3.54% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng khá mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tin hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 62 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm với mức tăng rất mạnh. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số RSI tiếp tục tiến sâu vào khu vực overbought. Thị trường đã có dấu hiệu tăng nóng khi mà có tới 236 mã tăng điểm trong đó có 138 mã tăng kịch trần. Dưới góc độ sóng Elliott thì chỉ báo HNX-Index đang có hai kịch bản là sóng 1 của sóng tăng hay sóng 4 của sóng giảm, trong cả hai trường hợp này thì chỉ số HNX-Index đều hoàn thành và sẽ giảm điểm. Từ các tín hiệu kỹ thuật này thì chúng tôi dự báo khả năng chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh. Với những tín hiệu kỹ thuật này thì chúng tôi dự báo khả năng thị trường sẽ điều chỉnh trong những phiên tới. Nhà đầu tư trung hạn có thể xem xét bán ra và mua lại khi có tín hiệu kết thúc điều chỉnh. Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời đứng ngoài thị trường và quan sát diễn biến điều chỉnh.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

Khuyến nghị đang mở

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính (%)
NTL	26/12/2012		Mua	15.7	19	14.8	16.8	7.01

Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

Thị trường đang trong xu hướng tăng điểm khá mạnh khi nhà đầu tư kỳ vọng vào những giải pháp mạnh mẽ quyết liệt của Chính phủ. Dòng tiền vào nhóm cổ phiếu mang tính đầu cơ khá mạnh.

Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 30 mã cổ phiếu, lọc theo mức độ trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, cũng như nhóm cổ phiếu BĐS có hệ số PB thấp nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CHỨNG KHOÁN CÓ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CAO NHẤT

Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	%Cùng kỳ 9 tháng	% kế hoạch	EPS trượt	BV	ROA	ROE	P/E	Beta	KLGD TB	DPGGDTTC
SSI	46.54	-32.93%	3400.86%	47%	-1,501	14,386	5.23%	7.79%	-11.19	1.37	1,537,431	**-426.24**
AGR	5.69	-63.84%	3.75%	61%	17	10,678	1.03%	3.23%	328.02	1.74	67,741	**-284.33**
SBS	11.06		-616.05%	-120%	-2,984	-1,935	-22.21%	-145.71%	-0.47	1.39	207,894	**-240.16**
KLS	-91.52	-693.79%	-130.37%		1,084	12,131	0.14%	0.14%	8.30	1.24	2,945,302	**-233.43**
VND	10.03	-66.20%	292.78%	61%	0	11,090	-0.12%	-0.20%		1.38	2,692,524	**-187.21**
BSI	-7.69	-128.27%	132.61%	230%	-1,448	8,140	-1.41%	-4.65%	-2.76	0.60	76,725	**-177.36**
BVS	10.35	-81.23%	294.00%	693%	0	15,566	3.06%	4.24%		1.64	1,054,617	**-174.55**
SHS	-59.06	-524.95%	32.22%	-74%	-2,123	7,164	-2.03%	-3.65%	-2.54	2.13	1,738,293	**-117.37**
VIX	-78.03	-957.42%	-424.49%	-147%	0	8,685	-16.31%	-17.72%		0.44	1,287	**-94.26**
AVS	-20.34	-336.84%	42.95%	-37%	-2,957	6,024	-6.99%	-8.21%	-1.22	1.00	47,513	**-70.64**
VDS	-10.77	-9888.77%	75.29%	-26%	-1,124	7,314	-8.72%	-25.91%	-3.47	0.09	53,429	**-61.44**

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU BĐS CÓ PB THẤP NHẤT

Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	% 9 tháng yoy	% kế hoạch	EPS	BV	ROA	ROE	Beta	Biến động giá	PB	KLGD TB
NTB	-24.76		-318.68%	0	-202	13,837	0.00	-1.51%	**0.62**	20.00%	0.23	75,078
DRH	-2.07	-727.55%	-59.47%	0	-48	10,935	0.00	-0.42%	**1.44**	31.58%	0.24	55,549
VPH	-4.27	-102.18%	-119.45%	0	126	18,880	0.00	0.67%	**2.57**	21.62%	0.26	73,853
PFL	-2.10	38.20%	-121.88%	-2	-134	10,380	-0.01	-1.25%	**1.93**	22.73%	0.29	517,600
PXA	0.01	-99.26%	-75.11%	0	214	10,553	0.01	2.04%	**2.05**	34.78%	0.30	160,253
API	-25.06	-943.87%	-3288.68%	-1	-4,505	8,745	-0.11	-37.30%	**1.05**	13.04%	0.30	68,880
PTL	0.55	102.71%	-227.83%	0	65	9,993	0.00	0.63%	**2.14**	36.36%	0.32	493,264
ITC	-7.91	-373%	-108.10%	0	-799	25,660	-0.02	-3.09%	**1.98**	22.73%	0.32	512,595
KDH	1.09		-93.40%	0	247	28,304	0.00	0.86%	**1.18**	-10.00%	0.32	79,117
PXL	0.05	-9.19%	-96.51%	0	-147	10,251	-0.01	-1.44%	**2.21**	26.92%	0.00	678,991

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO CAO NHẤT

Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	% 9 tháng yoy	% kế hoạch	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Beta	Biến động giá	DPGGDTCK
BVH	279.08	8.33%	83.39%	104%	2,122	17,297	3.23%	12.28%	18.1	2.23	40.15%	-1689.47
SSI	46.54	-32.93%	1822.19%	47%	1,084	14,386	5.23%	7.79%	15.0	1.37	15.60%	-426.24
REE	76.82	-48.32%	85.51%	81%	2,560	16,516	12.85%	17.52%	6.5	0.95	13.70%	-374.35
AGR	5.69	-63.84%	-15.90%	61%	351	10,678	1.03%	3.23%	15.6	1.74	12.24%	-284.33
PVI	82.68	-4.53%	49.77%	82%	1,810	26,546	3.81%	6.72%	8.3	0.3	1.34%	-258.63
SBS	11.06		-614.40%	-120%	-3,802	-1,935	-22.21%	-145.00%	-0.3	1.39	8.33%	-240.16
KLS	-91.52	-693.79%	-135.87%		17	12,131	0.14%	0.14%	489.1	1.24	14.86%	-233.43
VND	10.03	-66.20%	364.71%	61%	-22	11,090	-0.12%	-0.20%	-435.3	1.38	21.79%	-187.21
SAM	-23.39	-123.32%	775.12%	74%	288	17,954	1.40%	1.63%	25.7	1.62	19.35%	-184.45
BSI	-7.69	-128.27%	135.70%	230%	-370	8,140	-1.41%	-4.65%	-10.5	0.6	5.41%	-177.36

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý quý 3, năm 2012

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 02/01/2013.

Biến động giá so với điểm đáy ngày 28/11/2012.

KLGD và VN-Index trong phiên

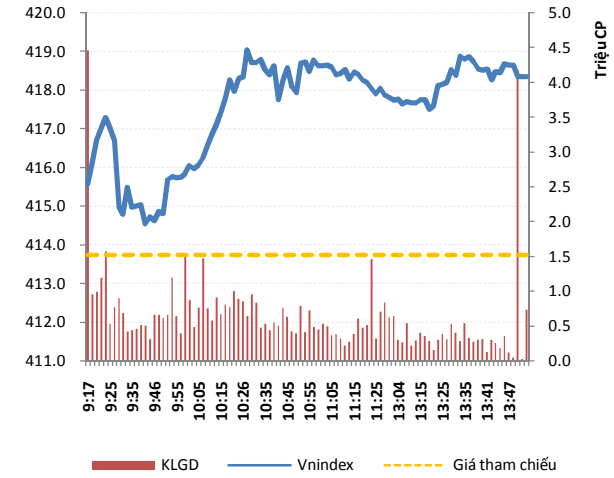

KLGD và HNX-Index trong phiên

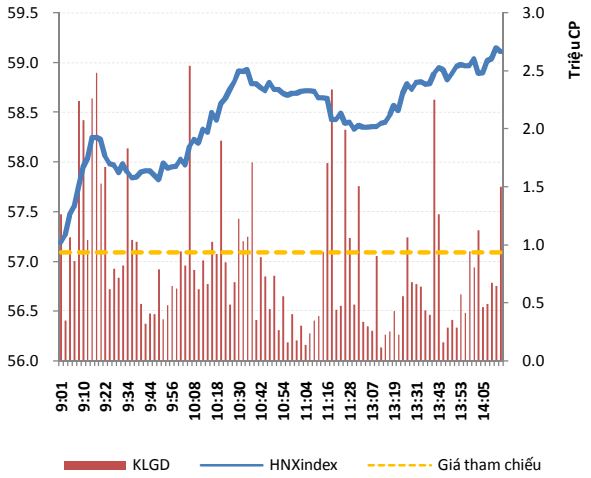

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

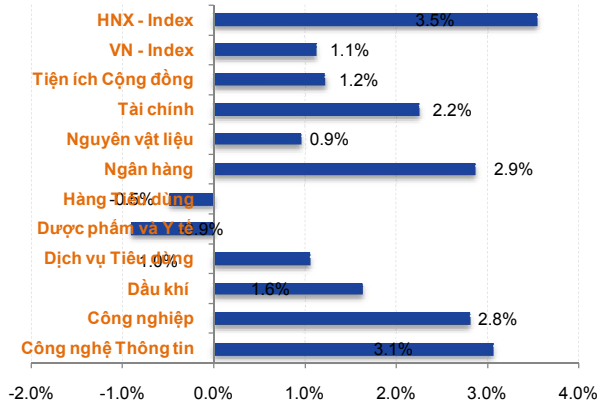

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

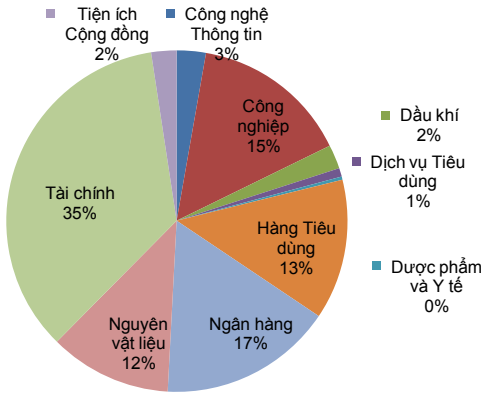

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

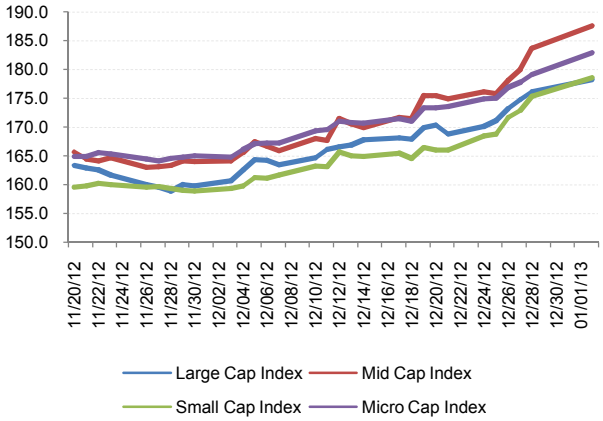

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

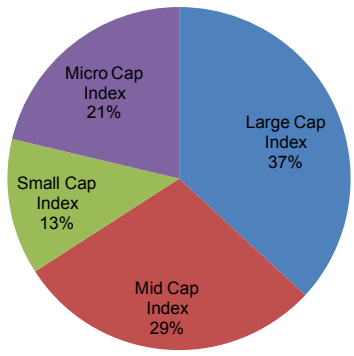

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	1,019,300	KBC	143,830
2	MSN	660,170	ITA	115,000
3	CTG	95,080	EIB	91,730
4	VCB	92,070	VSH	84,940
5	PPC	66,750	VIC	79,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.7	4.9	4.26%	4,169,370
MBB	12.5	13.1	4.80%	3,467,810
SAM	7.4	7.6	2.70%	2,968,240
SSI	16.3	16.8	3.07%	2,474,280
LCG	7.9	8.2	3.80%	2,132,540

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.7	0.8	0.1	14.29%
VSG	1.0	1.1	0.1	10.00%
SBS	1.3	1.4	0.1	7.69%
GIL	32.0	33.6	1.6	5.00%
NHS	14.0	14.7	0.7	5.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHI	6.0	5.7	-0.3	-5.00%
SSC	33.0	31.4	-1.6	-4.85%
STT	4.2	4.0	-0.2	-4.76%
NBB	25.9	24.7	-1.2	-4.63%
CYC	2.2	2.1	-0.1	-4.55%

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	468,800	KLS	141,800
2	VCG	66,800	HPC	40,600
3	PVS	35,900	DBC	34,000
4	SHB	28,600	KHL	29,300
5	SHS	21,600	SCR	25,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.9	6.3	6.78%	16,599,543
PVX	5.5	5.8	5.45%	7,414,442
KLS	8.5	9.0	5.88%	6,544,900
VND	9.4	9.8	4.26%	6,233,700
SCR	7.1	7.5	5.63%	5,954,045

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.9	1.0	0.1	11.11%
GGG	1.1	1.2	0.1	9.09%
SHN	1.2	1.3	0.1	8.33%
PSG	1.4	1.5	0.1	7.14%
VCH	1.4	1.5	0.1	7.14%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAT	27.8	25.9	-1.9	-6.83%
DL1	8.0	7.5	-0.5	-6.25%
SDE	8.2	7.7	-0.5	-6.10%
PPS	13.2	12.4	-0.8	-6.06%
HCT	7.0	6.6	-0.4	-5.71%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,169,370	1.1%	145	33.8	0.4
MBB	3,467,810	22.1%	3,200	4.1	1.0
SAM	2,968,240	1.6%	288	26.4	0.4
SSI	2,474,280	7.8%	1,136	14.8	1.2
LCG	2,132,540	-0.1%	(21)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,599,543	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PVX	7,414,442	-9.0%	(1,001)	-	0.6
KLS	6,544,900	0.1%	17	517.9	0.7
VND	6,233,700	-0.2%	(22)	-	0.9
SCR	5,954,045	1.5%	245	30.7	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VES	14.3%	-16.6%	(1,634)	(0.5)	0.1
VSG	10.0%	-300.9%	(4,555)	(0.2)	(18.1)
SBS	7.7%	-145.7%	(3,802)	(0.4)	(0.7)
GIL	5.0%	10.2%	3,019	11.1	1.2
NHS	5.0%	24.0%	6,160	2.4	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	11.1%	-194.7%	(7,434)	(0.1)	0.8
GGG	9.1%	-224.0%	(5,585)	(0.2)	1.2
SHN	8.3%	-104.8%	(5,673)	(0.2)	0.4
PSG	7.1%	-88.1%	(5,531)	(0.3)	0.6
VCH	7.1%	434.5%	(9,419)	(0.2)	(0.3)

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	1,019,300	22.1%	3,200	4.1	1.0
MSN	660,170	13.4%	3,619	27.9	4.5
CTG	95,080	21.6%	2,553	8.3	1.1
VCB	92,070	10.8%	1,832	15.2	1.6
PPC	66,750	-6.1%	(630)	-	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	468,800	-0.2%	(22)	-	0.9
VCG	66,800	4.9%	541	16.6	0.8
PVS	35,900	25.2%	4,271	3.3	0.9
SHB	28,600	-16.0%	(2,047)	-	0.7
SHS	21,600	-3.7%	(276)	-	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,905	26.0%	4,692	8.3	2.8
VNM	72,517	38.6%	6,254	13.9	5.2
MSN	69,415	13.4%	3,619	27.9	4.5
VCB	64,424	10.8%	1,832	15.2	1.6
VIC	56,037	18.3%	2,404	33.3	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,222	18.5%	2,603	6.6	1.2
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,299	25.2%	4,271	3.3	0.9
SHB	5,582	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	3,975	4.9%	541	16.6	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	2.73	-10.4%	(2,501)	-	0.4
BVH	2.48	12.3%	2,122	19.0	2.3
KSH	2.42	-8.6%	(917)	-	0.7
KBC	2.40	-4.1%	(614)	-	0.4
LCM	2.32	33.3%	4,044	4.4	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.52	-45.8%	(2,984)	-	0.4
PSG	2.31	-88.1%	(5,531)	-	0.6
FLC	2.29	2.5%	477	15.3	0.5
KHB	2.27	-2.4%	(380)	-	0.3
PVV	2.26	-27.6%	(2,831)	-	0.4

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng
97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:
Lê Thanh Hòa
Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation